

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chí Hà

2. Ông Nguyễn Đình Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23/5/2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 02/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 02, xã Y, huyện Đ, tỉnh P

- Bị đơn: Anh Đỗ Trần Xuân H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 02, xã Y, huyện Đ, tỉnh P

Chị Th và anh H đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Đỗ Trần Xuân H đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã Y trên cơ sở hai bên đều tự nguyện. Khi kết hôn chị làm nghề lao động tự do còn anh H công tác tại Trung tâm bảo trợ xã hội huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Y. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Từ tháng 02/2024 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở (khu 05 xã Y), vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Đỗ Trần Việt Đ, sinh ngày 23/3/2000 và Đỗ Trần Ph, sinh ngày 15/02/2008. Cháu Đ đã thành niên nên không phải giải quyết, còn cháu Ph đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị xin nuôi cháu Ph và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn là anh Đỗ Trần Xuân H đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2024, anh Hào xác nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Anh cũng xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân với nhau. Việc chị Th xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Trần Việt Đ, sinh ngày 23/3/2000 và Đỗ Trần Ph, sinh ngày 15/02/2008. Cháu Đ đã thành niên, còn cháu Ph đang ở với chị Th. Sau khi ly hôn anh nhất trí để chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh H cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Đỗ Trần Xuân H.

- Về con chung: Cháu Đỗ Trần Việt Đ, sinh ngày 23/3/2000 đã thành niên nên không phải giải quyết. Giao cháu Đỗ Trần Ph, sinh ngày 15/02/2008 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th do chị Th không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th và anh H không đề nghị giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th cư trú tại xã Y, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Đỗ Trần Xuân H cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th và anh H đều xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Đỗ Trần Xuân H đăng ký kết hôn năm năm 2000 tại UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh P trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay chị Th và anh H đều xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng và hai người đã sống ly thân nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị Th xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là Đỗ Trần Việt Đ, sinh ngày 23/3/2000 và Đỗ Trần Ph, sinh ngày 15/02/2008. Cháu Đ đã thành niên nên không phải giải quyết. Nguyện vọng của cháu Ph được ở với chị Th, anh H cũng nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cháu Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th và anh H đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Đỗ Trần Xuân H.

2. Về con chung: Cháu Đỗ Trần Việt Đ, sinh ngày 23/3/2000 đã thành niên nên không phải giải quyết. Giao cháu Đỗ Trần Ph, sinh ngày 15/02/2008 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Th phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: 0002214 ngày 23/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Th và anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Vũ Thường